

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ01218: KHỞI NGHIỆP
(START UP YOUR OWN BUSINESS)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 2
- Tín chỉ: **2 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 0 - Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5 tiết
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản trị kinh doanh
 - Khoa: Kế toán và QTKD
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kiến thức chung	
CDR1. Áp dụng tri thức của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội & nhân văn trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	1.2. Áp kiến thức khoa học xã hội & nhân văn để giải quyết vấn đề trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Vận dụng kiến thức khoa học thực phẩm, nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn	2.2. Vận dụng nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
đề trong doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm	
Kỹ năng chung	
CDR7: Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.1. Tổng hợp ý kiến, phối hợp với các thành viên trong công việc 7.2. Chủ động giải quyết các vấn đề trong tổ chức, triển khai công việc.
CDR8: Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh thực phẩm một cách hiệu quả.	8.2. Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR13: Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời.	13.1. Thể hiện tinh thần khởi nghiệp
CDR14: Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và kinh doanh thực phẩm.	4.2. Tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và kinh doanh thực phẩm.

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản về ý tưởng kinh doanh, dự án khởi sự kinh doanh, lập dự án khởi sự kinh doanh kinh doanh, phân tích tính khả thi dự án khởi sự kinh doanh, khởi tạo doanh nghiệp. Đồng thời, vận dụng được các kiến thức về ý tưởng kinh doanh, dự án khởi sự kinh doanh trong giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến khởi nghiệp. Bên cạnh đó, học phần rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng vận dụng chính xác kiến thức để tự bản thân lập được một dự án khởi sự kinh doanh cụ thể, đồng thời phân tích được tính khả thi của dự án khởi sự kinh doanh để từ đó có quyết định chính xác trước khi tiến hành kinh doanh, rèn luyện năng lực thái độ tích cực tham gia vào bài giảng, có tinh thần trách nhiệm trong hoạt động của nhóm.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		1.2	2.2	7.1	7.2	8.2	13.1	14.2
KQ01218	Khởi nghiệp	P	P	M	P	P	M	P				

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo của CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Phân tích được các kiến thức cơ bản về ý tưởng kinh doanh, hình thành ý tưởng kinh doanh, phân tích tính khả thi ý tưởng kinh doanh, khởi sự kinh doanh	1.2

K2	Vận dụng được các kiến thức về khởi nghiệp trong giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến khởi sự kinh doanh.	2.2
Kỹ năng		
K3	Phân tích được tính khả thi của dự án khởi sự kinh doanh để từ đó có quyết định chính xác trước khi tiến hành kinh doanh	7.1, 7.2, 8.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K4	Chủ động tham gia vào bài giảng, Có tinh thần trách nhiệm trong hoạt động của nhóm	13.1, 14.2

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ01218. Khởi nghiệp (Start up your own business). (2TC: 2- 0- 6). Học phần này gồm: Tổng quan về ý tưởng kinh doanh; Phát triển dự án khởi sự kinh doanh (DAKSKD); Phân tích kỹ thuật công nghệ DAKSKD; Phân tích tài chính DAKSKD; Phân tích kinh tế xã hội và môi trường DAKSKD; Phân tích rủi ro DAKSKD; Khởi tạo doanh nghiệp. *Học phần học trước: Không*

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Lấy người học làm trung tâm; Thuyết giảng; Nghiên cứu tình huống; Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy; Giảng dạy thông qua thảo luận; Dạy học dựa trên vấn đề; Động não

2. Phương pháp học tập

- Nghiên cứu đọc tài liệu tham khảo
- Thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra
- Thuyết trình kết quả thảo luận nhóm, dự án của nhóm
- Hợp tác, giúp đỡ hoàn thành công việc nhóm
- Học và chữa bài tập theo cặp
- Chủ động tìm tòi áp dụng khoa học công nghệ trong nghiên cứu tài liệu và học tập
- Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.
- E- learning

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% buổi học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm bài tập trên lớp cũng như ở nhà do giảng viên giao.
- Thi giữa kỳ: được đánh giá bởi bài kiểm tra và/hoặc Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia xây dựng và đánh giá tính khả thi của một dự án khởi nghiệp cụ thể. Thuyết trình kết quả trên lớp.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ
- E- learning

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian /Tuần học
Đánh giá quá trình			
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần, tham dự lớp	K4	10	1-15
Rubric 2. Đánh giá tiểu luận/Báo cáo thu hoạch (bài làm theo nhóm)	K1 → K4	10	2-15
Rubric 3: Đánh giá làm việc nhóm (Sinh viên tự đánh giá)	K1 → K4	10	
Đánh giá giữa kỳ	K1 → K3	20	8
Đánh giá cuối kỳ	K1 → K3	50	Theo lịch thi của Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
Sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản về ý tưởng kinh doanh, hình thành ý tưởng kinh doanh, phân tích tính khả thi ý tưởng kinh doanh, khởi sự kinh doanh	Chỉ báo 1. Hiểu về ý tưởng kinh doanh, cơ sở hình thành ý tưởng kinh doanh; Quy trình hình thành ý tưởng kinh doanh; Chỉ báo 2. Phân tích và lựa chọn ý tưởng kinh doanh; Các ý tưởng kinh doanh thành công; Xu hướng và đạo đức kinh doanh
Vận dụng được các kiến thức về khởi nghiệp trong giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến khởi sự kinh doanh.	Chỉ báo 3. Phân tích nguồn lực bản thân gắn với các ý tưởng kinh doanh Chỉ báo 4. Phân tích khách hàng và đối thủ cạnh tranh Chỉ báo 5. Áp dụng quy trình các bước nghiên cứu và hình thành dự án khởi sự kinh doanh
Phân tích được tính khả thi của dự án khởi sự kinh doanh để từ đó có quyết định chính xác trước khi tiến hành kinh doanh	Chỉ báo 6. Phân tích tính khả thi của dự án kinh doanh ở các khía cạnh tài chính, công nghệ, kinh tế xã hội... Chỉ báo 7. Phân tích rủi ro dự án khởi sự kinh doanh Chỉ báo 8. Hiểu quy trình khởi tạo cơ sở sản xuất kinh doanh

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi là 10%, không được vắng quá 3 buổi			

Rubric 2. Đánh giá tiểu luận/Báo cáo thu hoạch (bài làm theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Cấu trúc	30	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	50	Phong phú hơn	Đầy đủ theo yêu	Khá đầy đủ,	Thiếu nhiều nội

		yêu cầu	câu	thiếu 1 nội dung quan trọng	dung quan trọng
Trình bày	20	Đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Khá đẹp, rõ ràng, tương tác tốt	Đảm bảo yêu cầu	Chưa đáp ứng yêu cầu

Rubric 3: Đánh giá làm việc nhóm (Sinh viên tự đánh giá)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm mỗi ngày trừ 1 điểm, quá 05 ngày sẽ không thu bài.

Tham dự các bài thi: Không tham gia, nộp và thuyết trình dự án thì không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ

Yêu cầu về đạo đức:

- Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.
- Các bài tập ở nhà và tiểu luận phải do chính sinh viên thực hiện. Nếu sao chép thì bị đánh giá **0** (không) điểm giữa kỳ.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

Nguyễn Ngọc Huyền (2011), Giáo trình khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp, NXB ĐHKQTĐ

Bộ môn Quản trị kinh doanh (2023), Bài giảng học phần Khởi nghiệp

*** Tài liệu tham khảo khác:**

Michaelis Morris (2014), Khởi nghiệp thành công, NXB Lao động xã hội

Tôn Đào Nhiên ; Hồ Ngọc Minh (2014), 36 lời khuyên dành cho người khởi nghiệp, NXB Lao động - xã hội

Nguyễn Thu Hằng (2017), Xây dựng mô hình quỹ đầu tư mạo hiểm “thiên thần” (Angel capital) cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo (start-up) tại Ngân hàng BIDV, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Vũ Ngọc Huyền, Trịnh Quang Thoại, Nguyễn Tất Thắng (2021), Khởi nghiệp hợp tác xã nông nghiệp, NXB Khoa học và Kỹ thuật. ISBN: 978-604-67-1815-4

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Tổng quan về ý tưởng kinh doanh	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 1.1 Quan điểm về ý tưởng kinh doanh 1.2 Cơ sở hình thành ý tưởng kinh doanh 1.3 Quy trình hình thành ý tưởng kinh doanh 1.4 Đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Hình thành và lựa chọn ý tưởng kinh doanh	K1, K2,
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9tiết) 1.5. Các ý tưởng kinh doanh thành công 1.6. Xu hướng và đạo đức kinh doanh	K1, K2, K4
2-3	Chương 2: Phát triển dự án khởi sự kinh doanh	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 2.1 Phân tích nguồn lực bản thân 2.2 Phân tích khách hàng và đối thủ cạnh tranh 2.3 Các bước nghiên cứu và hình thành dự án khởi sự kinh doanh 2.4 Trình tự nghiên cứu và lập dự án khởi sự kinh doanh khả thi 2.5 Phương pháp trình bày một dự án khởi sự kinh doanh khả thi Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết) Quy trình lập dự án kinh doanh	K1, K2, K3, K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 2.6. Kết quả các đề tài dự án nghiên cứu	K1, K2, K4
4	Chương 3: Phân tích kỹ thuật công nghệ dự án khởi sự kinh doanh	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 3.1 Vai trò 3.2 Nội dung phân tích kỹ thuật công nghệ 3.2.1. Mô tả sản phẩm của dự án khởi sự kinh doanh 3.2.2. Lựa chọn công suất của dự án khởi sự kinh doanh 3.2.3. Công nghệ và phương pháp sản xuất 3.2.4. Lựa chọn máy móc thiết bị 3.2.5. Nguyên vật liệu đầu vào 3.2.6. Cơ sở hạ tầng	K1, K2, K3, K4

	3.2.7. Địa điểm thực hiện Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Kế hoạch sản xuất một dự án khởi sự kinh doanh cụ thể	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6tiết) 3.3. Yêu cầu trong phân tích kỹ thuật công nghệ của dự án khởi sự KD	K1, K2, K4
	Chương 4: Phân tích tài chính dự án khởi sự kinh doanh	
5-6	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết:(5 tiết) 4.1 Mục đích và tác dụng 4.2 Nội dung nghiên cứu tài chính 4.3 Giá trị theo thời gian của tiền 4.4 Các chỉ tiêu phản ánh mặt tài chính của dự án Nội dung thực tập, thực tế: (1 tiết) Các bài tập liên quan đến phân tích tài chính dự án	K1, K2, K3, K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12tiết) 4.5. Phân tích tài chính của một dự án khởi sự kinh doanh cụ thể	K1, K2, K4
	Chương 5: Phân tích kinh tế - xã hội và môi trường dự án khởi sự KD	
7	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 5.1. Phân tích kinh tế - xã hội 5.3 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án khởi sự kinh doanh 5.4 Phân tích tác động của dự án đối với môi trường Nội dung semina/thảo luận: (1tiết) Phân tích kinh tế xã hội của một dự án khởi sự kinh doanh cụ thể	K1, K2, K3, K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9tiết) 5.3. Sự khác nhau giữa nghiên cứu tài chính và nghiên cứu KT-XH	K1, K2, K4
	Chương 6: Phân tích rủi ro dự án khởi sự kinh doanh	
8	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 1.1 Khái niệm và phân loại rủi ro 1.2 Chương trình quản lý rủi ro 1.3 Phương pháp đo lường rủi ro Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Phân tích rủi ro của một dự án khởi sự kinh doanh cụ thể	K1, K2, K3, K4
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Rủi ro trong các dự án kinh doanh	K1, K2, K4
	Chương 6: Khởi tạo doanh nghiệp	
9-10	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 1.1 Doanh nghiệp và các loại hình doanh nghiệp 1.2 Lựa chọn doanh nghiệp phù hợp với dự án khởi sự kinh doanh 1.3 Hình thành doanh nghiệp 1.4. Tổ chức nhân sự 1.5. Quản lý doanh nghiệp Nội dung semina/thảo luận: (3 tiết) Thuyết trình dự án kinh doanh	K1, K2, K3, K4

	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Rủi ro trong các dự án kinh doanh	K1, K2, K4
--	---	------------

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Đầy đủ chỗ ngồi, ánh sáng, bảng viết, máy chiếu, loa
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: tham gia đầy đủ, nghiêm túc các tiết lý thuyết, thảo luận, bài tập trên lớp, giờ thực hành; Nộp bài tập, tiểu luận được giao đúng thời hạn và có chất lượng; Sinh viên không được phép sử dụng điện thoại trong giờ học cũng như giờ kiểm tra, thi kết thúc học phần; SV không được phép sử dụng laptop khi không có yêu cầu của giảng viên.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn thị Kim Oanh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh- Khoa Kế toán và Quản trị Kinh doanh- Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983680628
Email:	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, điện thoại Trực tiếp tại VP: Bộ môn QTKD, Khoa kế toán và QTKD, phòng 424, nhà hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Hải Núi	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD	Điện thoại liên hệ: 0973.722.866
Email: hainui@gmail.com	Trang web: www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Email là chính, chỉ công việc gấp trong ngày mới liên lạc qua điện thoại. Gặp mặt trực tiếp tại bộ môn (yêu cầu đặt lịch hẹn trước).	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đồng Đạo Dũng	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD	Điện thoại liên hệ: 0916895537
Email: dongdaodung@gmail.com	Trang web: www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Email là chính, chỉ công việc gấp trong ngày mới liên lạc qua điện thoại. Gặp mặt trực tiếp tại bộ môn (yêu cầu đặt lịch hẹn trước).	

X. Các lần cải tiến đề cương:

- Lần 1: 7/ 2019: Cập nhật nội dung bài giảng
- Lần 2: 7/ 2020: Bổ sung phương pháp giảng dạy, học tập MSTEAM
- Lần 3: 7/ 2021: Rà soát và cập nhật phương pháp đánh giá
- Lần 4: 7/ 2022: Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.
- Lần 5: 8/ 2023: Cập nhật nội dung bài giảng